

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 1276/2017/HNST

Ngày: 21-9-2017

V/v Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Sự.
Bà Lê Thị Nhung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Diệp Lê Quỳnh Anh – Thư ký
Toà án, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Hoàng
Anh Nga – Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2016/HNST,
ngày 06 tháng 01 năm 2016; về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1851/2017/QĐ-ST ngày
22/8/2017 giữa:

Nguyên đơn: **Ông Trần Ngọc T**; sinh năm 1981. (xin vắng mặt)
Địa chỉ: 429/11 LVS, Phường MH, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Bà Nguyen Le Thanh P**; sinh năm 1985. (vắng mặt)

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: 1724E W ST, SJ CA 95116 USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn – ông Trần Ngọc T trình bày:

Ông và bà Nguyen Le Thanh P kết hôn năm 2007, đăng ký kết hôn theo
giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 01, ngày vào sổ: 05/01/2008 do Ủy
ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2007. Sau khi kết hôn
một thời gian, giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà Nguyen Le Thanh P
quay về Mỹ sống và sinh con, năm 2009 bà đưa con về Việt Nam, sau đó trở về
Mỹ và không liên lạc với ông T cũng như không về thăm con. Nay nhận thấy
tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Trần Ngọc T yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: xin được ly hôn với bà Nguyen Le Thanh P.

- Về con chung: ông bà có 01 con chung là Tran Qui Thien A, sinh ngày 28/3/2008. Ông xin được quyền nuôi con và không yêu cầu bà Nguyen Le Thanh P cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có.

Do không thể tham dự phiên tòa nên ông Trần Ngọc T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ, hòa giải, xét xử. Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình, phiên tòa được thực hiện đúng trình tự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Ngọc T và bà Nguyen Le Thanh P có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 01, ngày vào sổ: 05/01/2008 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2007 là tự nguyện, hợp pháp.

Tại đơn đề ngày 18/8/2017, ông Trần Ngọc T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, xét đơn của ông T hợp lệ nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông.

Về phía bà Nguyen Le Thanh P hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ, trước khi xét xử, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã 02 (hai) lần gửi công văn yêu cầu bà Nguyen Le Thanh P trình bày ý kiến về việc ly hôn với ông Trần Ngọc T và quyền nuôi dưỡng trẻ Tran Qui Thien A; đồng thời 02 (hai) lần gửi công văn cho Đại sứ quán của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và Bộ tư pháp đề nghị tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp thông báo về việc thụ lý vụ án ly hôn giữa ông Trần Ngọc T – bà Nguyen Le Thanh P và ngày giờ Tòa án mở phiên hoà giải, xét xử vụ án, nhưng bà Nguyen Le Thanh P không có bất kỳ văn bản trình bày ý kiến gửi về. Xét việc ủy thác tư pháp đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật và Bộ tư pháp đã có công văn trả lời số 1150/BTP-PLQT ngày 11/4/2016 và số 6155/BTP-PLQT ngày

23/12/2016 nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyen Le Thanh P.

Theo bản tự khai của ông Trần Ngọc T: ông và bà Nguyen Le Thanh P kết hôn vào năm 2007, ông bà có 01 con chung là trẻ Tran Qui Thien A, sinh ngày 28/3/2008. Sau khi kết hôn, giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, năm 2009 bà đưa con về Việt Nam, sau đó trở về Mỹ và không liên lạc với ông T cũng như không về thăm con.

Xét cuộc sống chung giữa ông Trần Ngọc T và bà Nguyen Le Thanh P, do khoảng cách địa lý, ông T và bà Nguyen Le Thanh P thực tế không sống gần nhau, tình cảm vợ chồng không được vun đắp, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu ly hôn là chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung:

Ông Trần Ngọc T và bà Nguyen Le Thanh P có 01 (một) con chung là trẻ Tran Qui Thien A, sinh ngày 28/3/2008. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc xin được quyền nuôi con và không yêu cầu bà Nguyen Le Thanh P cấp dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy thực tế hiện nay, trẻ Tran Qui Thien A đang sống cùng với cha là ông Trần Ngọc T, ông T hiện đang là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Tran Qui Thien A.

Đồng thời, tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2017 trẻ Tran Qui Thien A cho biết có nguyện vọng được sống cùng với cha. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, các bên đương sự không thoả thuận về người trực tiếp nuôi con và theo nguyện vọng của con, Hội đồng xét xử chấp nhận giao trẻ Tran Qui Thien A cho cha là ông Trần Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, tại Đơn khởi kiện cũng như Bản tự khai tại Tòa, ông Trần Ngọc T không yêu cầu bà Nguyen Le Thanh P phải cấp dưỡng nuôi con, xét yêu cầu này của ông T là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: ông T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Ngọc T, cụ thể:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc T được ly hôn bà Nguyen Le Thanh P.

2/ Về con chung:

Ông Trần Ngọc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Tran Qui Thien A sinh ngày 28/3/2008, không yêu cầu bà Nguyen Le Thanh P cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyen Le Thanh P có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên có thể xin thay đổi quyền nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Tòa án không xét.

4/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Trần Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 09838 ngày 31/12/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông Trần Ngọc Thạch T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Trần Ngọc T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án. Bà Nguyen Le Thanh P được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu/24

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Đức